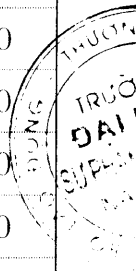


**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP CS - 36 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010**

*(Kèm theo Quyết định số: 236.1/QĐ-ĐHSPKTND ngày 12 tháng 4 năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	07HC710044	Mai Thị Thuỷ	CS - Tin 36A	7,72	Tốt	1	200.000
2	07HC710016	Phạm Việt Hùng	CS - Tin 36A	7,57	Xuất sắc	1	200.000
3	07HC710012	Vũ Thị Thúy Hằng	CS - Tin 36A	7,52	Tốt	1	200.000
4	07HC710053	Vũ Đức Việt	CS - Tin 36A	7,45	Xuất sắc	1	200.000
5	07HC710013	Dương Thị Hiền	CS - Tin 36A	7,38	Khá	1	200.000
6	07HC710052	Bùi Thị Ước	CS - Tin 36A	7,27	Tốt	1	200.000
7	07HC710049	Lê Thị Tươi	CS - Tin 36A	7,26	Tốt	1	200.000
8	07HC710026	Trần Thị Na	CS - Tin 36A	7,20	Tốt	1	200.000
9	07HC710033	Trần Thị Hà Phương	CS - Tin 36A	7,08	Tốt	1	200.000
10	07HC710040	Đỗ Thị Thoa	CS - Tin 36A	7,03	Tốt	1	200.000
11	07HC710019	Nguyễn Thị Hương	CS - Tin 36A	7,01	Tốt	1	200.000
12	07HC710017	Hoàng Thị Huyền	CS - Tin 36A	7,00	Tốt	1	200.000
13	07HC710073	Đặng Thị Lam	CS - Tin 36B	8,09	Xuất sắc	1,5	300.000
14	07HC710063	Nguyễn Thị Thu Hà	CS - Tin 36B	7,85	Xuất sắc	1	200.000
15	07HC710071	Phạm Thị Hương	CS - Tin 36B	7,74	Tốt	1	200.000
16	07HC710075	Nguyễn Thanh Loan	CS - Tin 36B	7,74	Tốt	1	200.000
17	07HC710072	Trần Thị Thu Hương	CS - Tin 36B	7,66	Xuất sắc	1	200.000
18	07HC710082	Phạm Thị Nguyệt	CS - Tin 36B	7,59	Tốt	1	200.000
19	07HC710060	Hoàng Thị Đào	CS - Tin 36B	7,54	Tốt	1	200.000
20	07HC710099	Trương Thị Trang	CS - Tin 36B	7,52	Tốt	1	200.000
21	07HC710054	Hà Thị Ngọc ánh	CS - Tin 36B	7,47	Tốt	1	200.000
22	07HC710079	Nguyễn Hải Nam	CS - Tin 36B	7,38	Xuất sắc	1	200.000
23	07HC710098	Tống Thị Thường	CS - Tin 36B	7,37	Tốt	1	200.000
24	07HC710078	Vũ Thị Lưu	CS - Tin 36B	7,30	Tốt	1	200.000
25	07HC710070	Nguyễn Thị Thanh Huyền	CS - Tin 36B	7,12	Tốt	1	200.000
26	07HC710132	Phạm Thị Ngát	CS - Tin 36C	8,14	Tốt	1,5	300.000

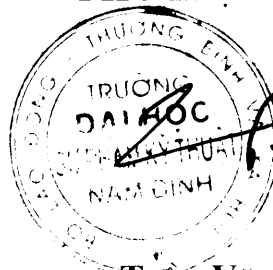


(Kèm)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
27	07HC710146	Trần Thị Thơm	CS - Tin 36C	8,04	Xuất sắc	1,5	300.000
28	07HC710141	Phạm Thị Tâm	CS - Tin 36C	7,74	Tốt	1	200.000
29	07HC710148	Đỗ Thị Bích Thủy	CS - Tin 36C	7,56	Xuất sắc	1	200.000
30	07HC710128	Phạm Thị Lua	CS - Tin 36C	7,55	Tốt	1	200.000
31	07HC710134	Trần Thị Nhài	CS - Tin 36C	7,55	Xuất sắc	1	200.000
32	07HC710149	Trần Thị Thuý	CS - Tin 36C	7,17	Tốt	1	200.000
33	07HC710192	Đoàn Như Quỳnh	CS - Tin 36D	8,10	Xuất sắc	1,5	300.000
34	07HC710179	Trần Thị Kim Liên	CS - Tin 36D	7,39	Tốt	1	200.000
35	07HC710161	Vũ Thị Dung	CS - Tin 36D	7,31	Tốt	1	200.000
36	07HC710188	Nguyễn Thị Nhung	CS - Tin 36D	7,31	Tốt	1	200.000
37	07HC710172	Nguyễn Thị Huệ	CS - Tin 36D	7,28	Tốt	1	200.000
38	07HC710177	Nguyễn Thị Khoát	CS - Tin 36D	7,24	Xuất sắc	1	200.000
39	07HC710187	Lương Thị Nhàn	CS - Tin 36D	7,15	Xuất sắc	1	200.000
40	07HC710208	Ngô Thị Vân	CS - Tin 36D	7,14	Tốt	1	200.000
41	07HC710204	Nguyễn Thị Trang	CS - Tin 36D	7,04	Tốt	1	200.000
42	07HC710183	Trần Thị Trà My	CS - Tin 36D	7,02	Tốt	1	200.000
43	07HC720035	Phan Tú Máy	CS - ĐĐT 36	7,43	Xuất sắc	1	200.000
44	07HC720038	Đặng Thị Nga	CS - ĐĐT 36	7,35	Xuất sắc	1	200.000
45	07HC720037	Trần Thị Quỳnh Nga	CS - ĐĐT 36	7,34	Xuất sắc	1	200.000
46	07HC720036	Ngô Thị Mơ	CS - ĐĐT 36	7,16	Tốt	1	200.000
47	07HC730006	Phạm Thị Gấm	CS - KTĐ 36	8,00	Xuất sắc	1,5	300.000
48	07HC730012	Đỗ Thị Nhài	CS - KTĐ 36	7,87	Tốt	1	200.000
49	07HC730007	Trần Thị Gấm	CS - KTĐ 36	7,70	Xuất sắc	1	200.000
50	07HC730019	Vũ Thị Trang	CS - KTĐ 36	7,36	Tốt	1	200.000
51	07HC730018	Đỗ Mạnh Tiến	CS - KTĐ 36	7,15	Tốt	1	200.000
52	07HC730001	Lê Trọng An	CS - KTĐ 36	7,14	Tốt	1	200.000
53	07HC740010	Trần Xuân Giang	CS - ĐĐTĐ 36	7,95	Xuất sắc	1	200.000
54	07HC740009	Trần Xuân Đức	CS - ĐĐTĐ 36	7,25	Tốt	1	200.000
55	07HC740011	Trần Mạnh Hiếu	CS - ĐĐTĐ 36	7,16	Xuất sắc	1	200.000
56	07HC740020	Vũ Văn Tích	CS - ĐĐTĐ 36	7,06	Tốt	1	200.000

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
57	07HC740021	Vũ Văn Tỉnh	CS - ĐTD 36	7,04	Xuất sắc	1	200.000
58	07HC740006	Nguyễn Văn Đại	CS - ĐTD 36	7,00	Tốt	1	200.000
59	07HC760017	Nguyễn Trọng Tú	CS - Hàn 36	7,78	Xuất sắc	1	200.000
60	07HC760012	Nguyễn Thành Nghị	CS - Hàn 36	7,72	Tốt	1	200.000
61	07HC760004	Vũ Văn Công	CS - Hàn 36	7,62	Tốt	1	200.000
62	07HC760014	Vũ Thái Sơn	CS - Hàn 36	7,61	Tốt	1	200.000
63	07HC760018	Trần Văn Việt	CS - Hàn 36	7,60	Tốt	1	200.000
64	07HC760003	Trần Văn Công	CS - Hàn 36	7,51	Tốt	1	200.000
65	07HC760005	Trần Quang Dũng	CS - Hàn 36	7,29	Xuất sắc	1	200.000
66	07HC760009	Kiều Việt Lâm	CS - Hàn 36	7,16	Xuất sắc	1	200.000
67	07HC760015	Trần Văn Sơn	CS - Hàn 36	7,07	Tốt	1	200.000
68	07HC760010	Đinh Văn Lữ	CS - Hàn 36	7,07	Tốt	1	200.000
69	07HC770003	Phan Trọng Đạt	CS - Ô tô 36	7,52	Tốt	1	200.000
70	07HC770010	Nguyễn Văn Nam	CS - Ô tô 36	7,28	Xuất sắc	1	200.000
71	07HC770001	Vũ Văn Chí	CS - Ô tô 36	7,19	Tốt	1	200.000
72	07HC770009	Đỗ Đức Lợi	CS - Ô tô 36	7,18	Xuất sắc	1	200.000
Tổng cộng:							14.900.000

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Khiêm